

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2020/HSST
Ngày 29 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Ông Lê Văn Hùng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh- Thư ký
Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông
Nguyễn Công Lợi- Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch,
tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
24/2020/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên
tòa số: 24/2020/QĐ-TA ngày 20 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Khổng Văn K, sinh ngày 01/5/1997; tại: thôn N, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh
Phúc; nơi cư trú: thôn N, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động
tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không;
quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Văn M, sinh năm 1967 và bà Khổng Thị
L, sinh năm 1972; vợ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2000; có 01 con sinh
năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện tại ngoại tại xã C, có mặt tại
phiên tòa.

-Người bị hại: Chị Trần Thị H, sinh năm 1986, trú tại: thôn T, xã T,
huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người đại diện cho người bị hại: Anh Nguyễn Hải H, sinh năm 1979, trú
tại: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh
năm 2000, trú tại: thôn N, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt). Chị Nguyễn
Thị H, sinh năm 1990, trú tại: thôn G, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng
mặt).

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992, trú tại: thôn S, xã
C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Anh Nguyễn Công Đ, sinh năm 1973,
trú tại: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Ông Khổng Văn B,

sinh năm 1971, trú tại: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Chị Không Thị L, sinh năm 1994, trú tại: thôn M, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 12/9/2019, Không Văn K có giấy phép lái xe Hạng A1 điều khiển xe mô tô BKS 88B1-010.22 chở vợ ngồi sau là chị Nguyễn Thị Thanh T đi từ nhà ra chợ xã T, huyện L để mua hàng, K điều khiển xe đi bên phải đường và với vận tốc khoảng 40km/h theo đường TL305B hướng từ xã C đi xã T. Khoảng 20h30' cùng ngày, khi đi đến đoạn đường TL305B thuộc thôn T, xã T, K vừa điều khiển xe vừa ngoảnh mặt về phía bên trái đường để nhìn vào quán bia “79 THẾ GIỚI BIA” của gia đình ông Không Văn B mới khai trương. Khi này phía trước Kiên có xe mô tô BKS 88C1 – 260.82 của chị Trần Thị H điều khiển đi ngược chiều đang bật xi nhan xin rẽ sang bên trái đường để vào quán hàng Café 86 của gia đình tại thôn T, xã T. Do mãi nhìn vào quán bia và không chú ý quan sát đường, không giảm tốc độ khi xe xuống dốc nên khi xe của K đi đến trước cửa quán Café 86 thì K mới quay mặt lại nhìn đường, K phát hiện ra xe của chị H đang bật xi nhan xin đường và rẽ trái vào gần cửa quán Café 86, lúc này khoảng cách giữa hai xe quá gần nên K không làm chủ tốc độ xe và đã đâm vào phần đầu, sườn bên phải xe của chị H làm cả người và 2 xe đổ ra đường. Hậu quả chị H bị thương nặng phải đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện từ ngày 12/9/2019 đến ngày 23/3/2020 ra viện về nhà điều trị ngoại trú; K và chị T bị thương xây xát da; 02 xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Ngay sau khi xảy ra tai nạn giao thông, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch tổ chức khám nghiệm hiện trường và phương tiện bị tai nạn giao thông, kết quả như sau:

Khám nghiệm hiện trường xác định:

Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại đường TL 305B thuộc thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Đoạn đường được trải nhựa áp phan thẳng, phẳng, khô ráo, đường rộng 5m00. Theo hướng từ xã C, huyện S đi UBND xã T thì bên phải là vỉa hè lát bê tông rộng 3m75 và quán Café 86; bên trái là vỉa hè lòng bê tông + đất rộng trung bình 3m30. Quá trình khám nghiệm lấy mép đường bên phải xã C đi xã T làm chuẩn, mặt đường TL305B dốc theo hướng xã Cao P xuống UBND xã T khoảng 20°. Trên hiện trường có các dấu vết sau:

Số (1) là vết trượt xước mặt đường bám dính chất màu đen kích thước 60cm x 07cm có hướng từ xã C đi UBND xã T. Đo từ giữa đầu vết (1) đến mép đường chuẩn là 1m10, điểm giữa cuối vết (1) đến mép đường chuẩn là 1m12.

Số (2), bãi mảnh nhựa vỡ trên diện 3m40 x 92cm, từ điểm giữa (2) đến mép đường chuẩn là 35cm và đến cuối vết (1) là 2m33.

Số (3), vết trượt xước mặt đường KT 28cm x 01cm có hướng từ xã C đi xã T. Đo từ đầu vết (3) đến mép đường chuẩn là 1m07, cuối vết (3) đến mép đường chuẩn là 98cm và đến giữa (2) là 1m42.

Số (4), vết trượt xước mặt đường KT 57cm x 01cm có hướng từ xã C đi xã T và chệch mép đường chuẩn. Đo từ đầu (4) đến mép đường chuẩn là 67cm và đến cuối (3) là 45cm, từ cuối (4) đến mép đường chuẩn là 24cm.

Số (5), xe mô tô BKS 88C1-260.82 nằm đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng vỉa hè bên phải, đuôi xe hướng lòng đường TL305B. Đo từ đầu trục bánh sau xe (5) đến mép đường chuẩn là 21cm và đến cuối (4) là 1m10, từ đầu trục bánh trước xe (5) đến mép đường chuẩn là 1m01.

Số (8), xe mô tô BKS 88B1-010.22 nằm đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng xã C, đuôi xe hướng xã T. Đo từ đầu trục bánh trước xe (8) đến mép đường chuẩn là 2m33, từ đầu trục bánh sau xe (8) đến đầu mép đường chuẩn là 2m21 và đến đầu trục bánh sau xe (5) là 2m15.

Khám nghiệm phương tiện:

Xe mô tô BKS 88C1-260.82 nhãn hiệu HONDA LEAD, sơn màu đỏ - đen: Mặt nạ phía trước bị gãy các cá hãm làm lệch so với vị trí ban đầu; cánh yếm phía trước bên phải xe bị gãy cá hãm làm lệch so với vị trí ban đầu, mặt ngoài bên phải cánh yếm này có nhiều vết trượt xước nham nhở trên diện 57cm x 10cm hướng từ trước về sau; sườn xe bên phải bị bật ốp nhựa hướng từ trái qua phải; kiểm tra khung xe phát hiện mặt ngoài bên phải khung xe phía trước bên phải có vết trượt xước nhựa + sạch bụi còn mới KT 16cm x 7cm hướng từ trước về sau; ốp nhựa sườn xe bên phải này bị vỡ trên diện 59cm x 13cm...

Xe mô tô BKS 88B1-010.22 nhãn hiệu SYM ATTILA: Cánh yếm phía trước bên phải xe bị vỡ trên diện 37cm x 23cm để hở phần thiết bị bên trong, điểm thấp nhất này cao cách mặt đất 56cm; chấn bùm phía trước xe bị vỡ rời khỏi xe; càng xe phía trước bên trái và bên phải bị đẩy cong lệch so với vị trí ban đầu làm hệ thống lái không hoạt động được, hai càng xe này bị đẩy hướng từ trước về sau, từ phải qua trái; bánh lốp phía trước xe đường kính 42cm, bên ngoài là lốp cao su, bên trong là vành nan hoa kim loại, mặt ngoài phía dưới (phần tiếp xúc với mặt đường) có vết trượt cao su còn mới KT 7cm x 35cm, hướng ngược chiều kim đồng hồ, điểm gần nhất vết này cách vết chân van 17cm, theo chiều nghịch kim đồng hồ...

Kết quả thực nghiệm hiện trường:

Ngày 24/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lập Thạch phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tiến hành thực nghiệm điều tra vụ tai nạn giao thông theo chỉ dẫn của Không Văn K và trích xuất Camera an ninh của quán Café 86, xác định: Từ vị trí K điều khiển xe mô tô BKS 88B1-010.22 ngoảnh mặt nhìn quán “79 THẾ GIỚI BIA” đến vị trí K quay mặt lại nhìn đường thấy chị H là 20m75 và tính ở đầu trục trước bánh xe của K từ vị trí K nhìn quán bia đến vị trí quay lại nhìn đường) và cách đầu trục trước xe chị H là 2m65; từ vị trí xe mô tô BKS 88C1-260.82 chị H điều khiển bật tín hiệu xi

nhân và chuyển hướng đến vị trí K nhìn thấy chị H là 19m80 và đến trực trước bánh xe của K là 22m45. Kết quả thực nghiệm hiện trường phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và lời khai của Khổng Văn K.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lập Thạch quyết định trưng cầu giám định nồng độ cồn trong máu của Khổng Văn K, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản số 1984/KLGD ngày 25/9/2019, kết luận: Không phát hiện có cồn (Ethanol) trong máu của K.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lập Thạch quyết định trưng cầu giám định về hình ảnh trích Camera ghi lại thời gian xảy ra vụ tai nạn giao thông từ 20.42.46 đến 20.42.55 (bằng hình thức sao lưu tập tin video ra đĩa DVD). Ngày 5/10/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản số 2066/KLGD, kết luận: Chụp được 05 ảnh diễn biến liên quan đến vụ tai nạn giao thông, thời gian từ 20:42:46 đến 20.42.55 từ tập tin video gửi giám định, ảnh chụp được in và thuyết minh trong Bản ảnh giám định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lập Thạch quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với chị Trần Thị H, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản số 487/ TgT ngày 13/11/2019, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Liệt vừa $\frac{1}{2}$ người trái xấp: 62%.
- Sẹo mổ vùng trán thái dương đỉnh phải, kích thước lớn xấp: 09%.
- Lỗ khuyết xương sọ vùng thái dương đỉnh phải, đáy pháp phòng xấp: 42%.
- Ít sẹo, vết thương phần mềm, kích thước nhỏ xấp: 03%.
- Vỡ xương chẩm trái xấp: 17%.
- Ổ tụ máu não, nhu mô não, màng não thùy trán trái, tụ máu ngoài màng cứng thùy chẩm trái xấp: 27 %.
- Đại tiểu tiện không tự chủ không thường xuyên xấp 35%.
- Hiện tại nạn nhân chưa vá xong xương sọ, thương tích chưa ổn định hoàn toàn, sau khi vá xương sọ và thương tích ổn định hoàn toàn giám định bổ sung.

2, Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: 92%, theo phương pháp cộng tại Thông tư.”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lập Thạch quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với thương tích của chị Trần Thị H, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản số 110/TgT ngày 23/3/2020, kết luận: Hiện tại nạn nhân Trần Thị H khả năng nhận thức về hành vi còn rất hạn chế; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là 95%.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Khổng Văn K, chị Nguyễn Thị Thanh T, bản thân K và chị T đều từ chối đi giám định với lý do khi xảy ra tai nạn giao thông hai người chỉ bị thương tích xây xát da nhẹ, đến nay không đề nghị gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lập Thạch ra Yêu cầu định giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch có văn bản số 301/KL-HĐĐG ngày 14/10/2019, kết luận: Chiếc xe mô tô BKS 88C1-260.82 thiệt hại là 1.000.000đ; xe mô tô BKS 88B1-010.22 thiệt hại là 950.000đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lập Thạch ra yêu cầu định giá lại tài sản, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản số 67/KL-HĐĐG ngày 14/01/2020, kết luận: Chiếc xe mô tô BKS 88C1-260.82 thiệt hại là 1.270.000đ.

Về vật chứng vụ án:

Xe mô tô BKS 88C1-260.82 + 01 giấy đăng ký xe; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H là hợp pháp.

Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô BKS 88B1 - 010.22 + 01 giấy đăng ký xe mang tên Đỗ Thị D thuộc sở hữu tài sản riêng của chị Nguyễn Thị Thanh T (vợ K), nên cần trả lại cho chị T là hợp pháp.

Thu giữ của Khổng Văn K 01 giấy phép lái xe Hạng A1 số 260163022581, cần trả lại cho K nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 bao gói hoàn lại sau giám định nồng độ cồn của Khổng Văn K cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra anh Nguyễn Hải H (chồng chị H) đại diện theo pháp luật yêu cầu Khổng Văn K phải bồi thường các chi phí cho chị H gồm: tiền thuốc điều trị 182.408.926đ, tiền sửa chữa trả xe cho chị Nguyễn Thị H là 3.200.000đ, tiền công người đi nuôi chăm sóc thường xuyên ngày đêm 60.000.000đ, tiền mất thu nhập của chị H 64.000.000đ, tiền xe đi bệnh viện Việt Đức và bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ 6.200.000đ, tiền bồi dưỡng sức khỏe 32.000.000đ. Tổng số tiền là 347.808.926đ. Tại phiên tòa anh yêu cầu bị cáo K bồi thường cho chị H 347.000.000đ.

Đối với chị Nguyễn Thị H chủ xe mô tô BKS 88C1-260.82; chị Nguyễn Thị Thanh T chủ xe 88B1-010.22 đến nay không yêu cầu Khổng Văn K phải bồi thường gì khác.

Quá trình điều tra, bị cáo Khổng Văn K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 25/CT-VKSLT-TA ngày 28 tháng 4 năm 2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Khổng Văn K về tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Khổng Văn K. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Khổng Văn K.

Xử phạt: Bị cáo K từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự chấp nhận sự thỏa thuận bị cáo K bồi thường cho chị H tiền thuốc điều trị, bồi dưỡng sức khỏe, tiền sửa xe, tiền xe đi bệnh viện, công người đi nuôi, tiền mất thu nhập. Tổng số 347.000.000đ.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Khổng Văn K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 20h00 ngày 12/9/2019, Khổng Văn K điều khiển xe mô tô BKS 88B1 - 010.22 chở sau là chị Nguyễn Thị Thanh T đi từ nhà ở thôn N, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc đến xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc để mua hàng. Khi đi đến đoạn đường TL305B thuộc thôn T, xã T, do K không chú ý quan sát đường đi, không làm chủ tốc độ và không giảm tốc xe khi xe xuống dốc nên đã gây tai nạn giao thông cho xe mô tô BKS 88C1-260.82 do chị Trần Thị H điều khiển. H quả làm chị H bị tổn hại 95% sức khỏe.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Khổng Văn K điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không chú ý quan sát đường đi, không làm chủ tốc độ và không giảm tốc độ khi xe xuống dốc đã gây tai nạn giao thông cho chị Trần Thị H tổn hại 95% sức khỏe là vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, quy định “*Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho*

người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”; khoản 1, 4 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, quy định các trường hợp phải giảm tốc độ xe “Khi có chướng ngại vật trên đường; khi xuống dốc”.

Hành vi nêu trên của bị cáo Khổng Văn K đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự, quy định: “1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 5 năm.

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên”.

Do đó bản cáo trạng số: 25/CT-VKSLT-TA, ngày 28/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Khổng Văn K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ đã gây tai nạn làm chị H bị thương tích nặng. Hành vi của bị cáo K là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định về an toàn giao thông vận tải, xâm hại đến sức khỏe và tài sản của người khác. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự gì, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và ân hận về hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra bị cáo cũng chưa bồi thường gì cho người bị hại. Người bị hại cũng có một phần lỗi trong việc chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn, khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe. Do đó bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để làm căn cứ giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Nguyễn Hải H là người đại diện cho chị Trần Thị H yêu cầu bị cáo K bồi thường cho chị H các khoản: tiền thuốc điều trị 182.408.926đ, tiền sửa chữa trả xe cho chị Nguyễn Thị H là 3.200.000đ, tiền công người đi nuôi chăm sóc thường xuyên ngày đêm 60.000.000đ, tiền mất thu nhập của chị Hà 64.000.000đ, tiền xe đi bệnh viện

Việt Đức và bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ 6.200.000đ, tiền bồi dưỡng sức khỏe 32.000.000đ. Tổng số tiền là 347.808.926đ. Tại phiên tòa anh yêu cầu bị cáo K bồi thường cho chị H 347.000.000đ, bị cáo K đồng ý. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện cho người bị hại và bị cáo K.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. 01 xe mô tô BKS 88B1 - 010.22 + 01 giấy đăng ký xe mang tên Đỗ Thị D thuộc sở hữu tài sản riêng của chị Nguyễn Thị Thanh T (vợ K), nên cần trả lại cho chị T.

Trả lại cho bị cáo Không Văn K 01 giấy phép lái xe Hạng A1 số 260163022581 nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định nồng độ cồn của Không Văn K.

Xe mô tô BKS 88C1-260.82 + 01 giấy đăng ký xe; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo Không Văn K gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo nên bị cáo được miễn nộp án phí hình sự và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Không Văn K phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt: Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Không Văn K.

Xử phạt: Bị cáo Không Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 357, 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo K bồi thường cho chị Trần Thị H các chi phí hợp lý gồm: tiền thuốc, khám chữa bệnh, tiền sửa chữa trả xe, tiền công người đi nuôi, tiền mất thu nhập, tiền xe đi bệnh viện Việt Đức, bệnh viện đa khoa Phú Thọ, tiền bồi dưỡng sức khỏe. Tổng số tiền là 347.000.000đ (ba trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất 20%/năm của số tiền chưa trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T (vợ K) 01 xe mô tô BKS 88B1 - 010.22 + 01 giấy đăng ký xe mang tên Đỗ Thị D.

Trả lại cho bị cáo Không Văn K 01 giấy phép lái xe Hạng A1 số 260163022581 nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch và Chi cục thi hành án huyện Lập Thạch).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1, khoản 3 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Không Văn K được miễn án phí hình sự và án phí dân sự trong án hình sự.

Bị cáo, người đại diện cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Ủy ban nhân dân xã Cao Phong;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện cho người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Trần Thị Huệ